

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



MÔN: LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG

BÁO CÁO ĐỒ ÁN: QUẢN LÝ NHÂN VIÊN

GIẢNG VIÊN: PHAN THỊ THÈ

SINH VIÊN THỰC HIỆN:

- | | |
|--------------------|------------------------------|
| • LƯƠNG TIẾN THỊNH | 21211TT4963 (Lớp sáng thứ 2) |
| • NGUYỄN MINH KHÔI | 21211TT4621 (Lớp sáng thứ 7) |
| • HỒ QUANG TRƯỜNG | 21211TT4998 (Lớp sáng thứ 7) |
| • NGUYỄN LÊ TÂM | 21211TT4361 (Lớp sáng thứ 2) |

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2022

MỤC LỤC

1. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
1.1. Mục đích, yêu cầu dự án	2
1.2. Xác định phạm vi của hệ thống.....	2
1.2.1 Kiến trúc hệ thống.....	2
1.2.2 Phạm vi chức năng.....	2
1.2.3 Phạm vi hiện tại.....	3
2. MÔ TẢ CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG	3
2.1. UC1 – Đăng nhập.....	3
2.1.1 UC1.1 – Đăng nhập.....	3
2.1.2 UC1.2 – Đổi mật khẩu	5
2.2. Form chính.....	7
2.3. Form nhân viên	9
2.4. Form phòng ban	10
2.5. Form bộ phận	12
3. CÁC YÊU CẦU KHÁC	13
4. DATABASE	14
4.1. Table NguoiDung.....	14
4.2. Table NhanVien	15
4.3. Table ChucVu	15
4.4. Table PhongBan.....	16
4.5. Table BoPhan.....	16
4.6. Table BangCong	17

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1. Mục đích, yêu cầu dự án

Phần mềm quản lý nhân viên là phần mềm hỗ trợ người dùng trong việc quản lý dễ dàng hơn, nhanh gọn và tăng hiệu quả công việc nhằm giảm tối đa chi phí tiêu hao.

Quản lý nhân viên là quản lý các thông tin liên quan đến nhân viên.

Có thể quản lý các phòng ban, bảng công, bộ phận trong công ty. Các bảng đều được liên kết với nhau để tránh gây xung đột dữ liệu.

Có thể in ra các bảng dưới dạng file excel để dễ quản lý và sử dụng.

Giao diện dễ dàng, thân thiện với người dùng. Có các thông báo hiện lên khi sau khi người dùng thực hiện 1 thao tác.

1.2. Xác định phạm vi của hệ thống

1.2.1 Kiến trúc hệ thống

Xây dựng ứng dụng quản lý nhân viên dựa trên winform c# với cơ sở dữ liệu được kết nối với SQL và phân chia từng chức năng rõ ràng.

1.2.2 Phạm vi chức năng

Hệ thống bao gồm các chức năng như sau:

- Quản lý thông tin của nhân viên như: mã nhân viên, tên nhân viên, ngày sinh, địa chỉ, ... Có thể thêm, xóa, sửa thông tin nhân viên, tìm kiếm nhân viên theo các tiêu chí.
- Quản lý các bộ phận
- Quản lý các phòng ban
- Phân công nhân viên vào phòng ban hoặc bộ phận nào
- Quản lý bảng công của nhân viên
- In ra file Excel

1.2.3 Phạm vi hiện tại

Hệ thống được triển khai cho tất cả các người quản lí

Quản lý: là chủ quản lý của công ty

- Thêm, xóa, sửa thông tin của nhân viên
- Cập nhật, sửa các mức lương của nhân viên
- Thêm, xóa, sửa các phòng ban

Chỉ có khi đăng nhập thành công thì người quản lý mới có thể tiến hành các thao tác. Nếu không có tài khoản hoặc mật khẩu thì không ai có thể đăng nhập vào hệ thống.

2. MÔ TẢ CÁC YÊU CẦU CHỨC NĂNG CỦA HỆ THỐNG

2.1. UC1 – Đăng nhập

Cho phép người dùng đăng nhập hoặc đặt lại mật khẩu (nếu quên mật khẩu) để vào hệ thống thực hiện các chức năng chính.

2.1.1 UC1.1 – Đăng nhập

Use Case	Đăng nhập
Description	Chức năng cho phép người dùng đăng nhập để vào hệ thống thực hiện các chức năng chính.
Users	All
Pre-condition	Không có.
Post-condition	Không có.
Trigger	Người dùng lựa chọn trên Menu.

❖ Các bước thực hiện:

Steps	Đăng nhập
Step 1	Người dùng nhập tài khoản và mật khẩu.
Step 2	Bấm nút đăng nhập, nếu đúng tài khoản và mật khẩu, hệ thống sẽ cho phép người dùng truy cập vào hệ thống.

❖ Thiết kế màn hình nhập liệu:



Hình 2.1.1.1 Form đăng nhập



Hình 2.1.1.2 Thông báo khi người dùng nhập sai tài khoản hoặc mật khẩu

- Tại màn hình đăng nhập có xử lý mã hóa mật khẩu để tránh lộ mật khẩu của người dùng.

2.1.2 UC1.2 – Đổi mật khẩu

Use Case	Đổi mật khẩu
Description	Chức năng cho phép người dùng đổi mật khẩu nếu quên mật khẩu.
Users	All
Pre-condition	Không có.
Post-condition	Không có.
Trigger	Người dùng lựa chọn trên Menu.

❖ Các bước thực hiện:

Steps	Đổi mật khẩu
Step 1	Người dùng nhập mã nhân viên, tài khoản, mật khẩu cũ, mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới.
Step 2	Bấm nút “Hoàn tất” để hệ thống tiến hành đổi mật khẩu.

❖ Thiết kế màn hình nhập liệu

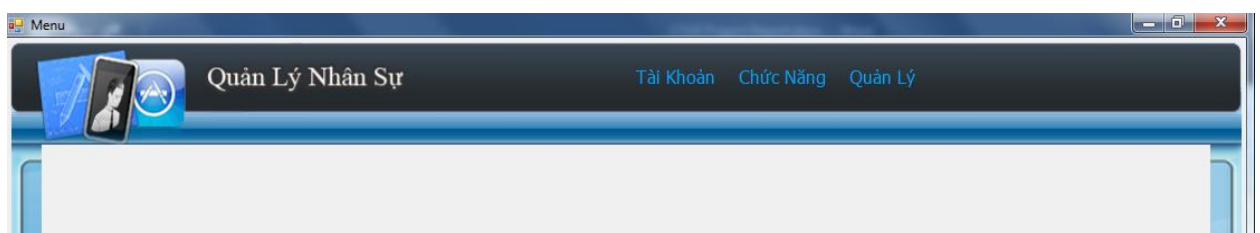
Hình 2.1.2.1 Form đổi mật khẩu



Hình 2.1.2.2 Hiện thông báo khi nhập sai dữ liệu

- Tại màn hình đổi mật khẩu có xử lý mã hóa mật khẩu để tránh lộ mật khẩu của người dùng.

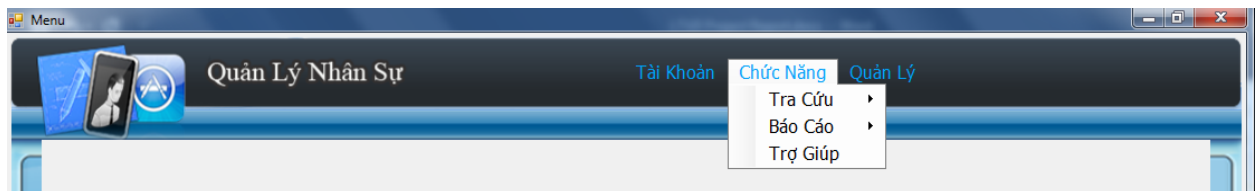
2.2. Form màn hình chính



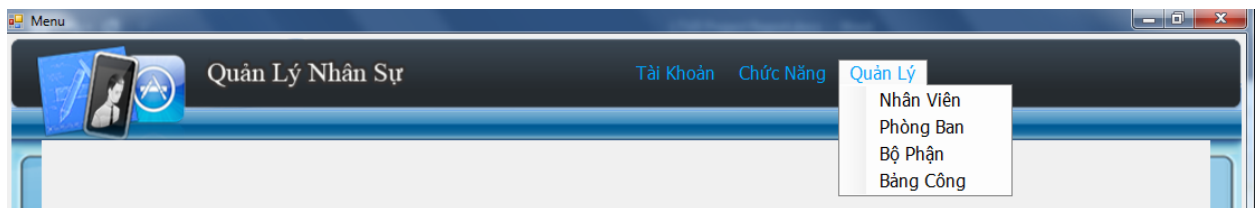
Hình 2.2.1 Form màn hình chính sau khi đăng nhập thành công



Hình 2.2.2 Các chức năng trong mục “Tài khoản”



Hình 2.2.3 Các chức năng mục “Chức năng”



Hình 2.2.4 Các chức năng trong mục “Quản lý”

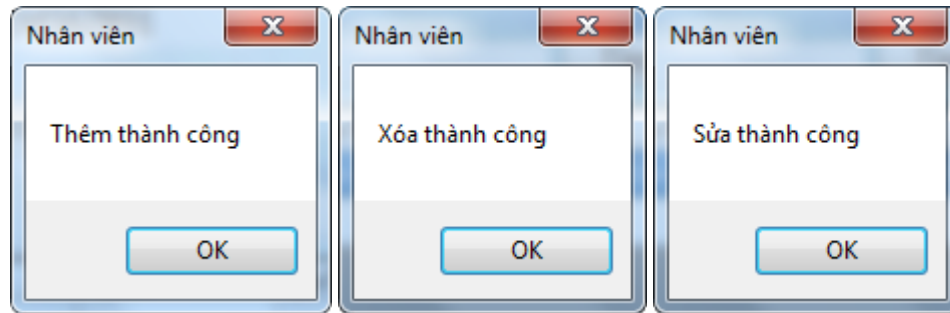
2.3. Form nhân viên

The screenshot shows a Windows application window titled 'frmQLNhanVien'. The form is titled 'Nhân viên' (Employee). It contains the following fields and controls:

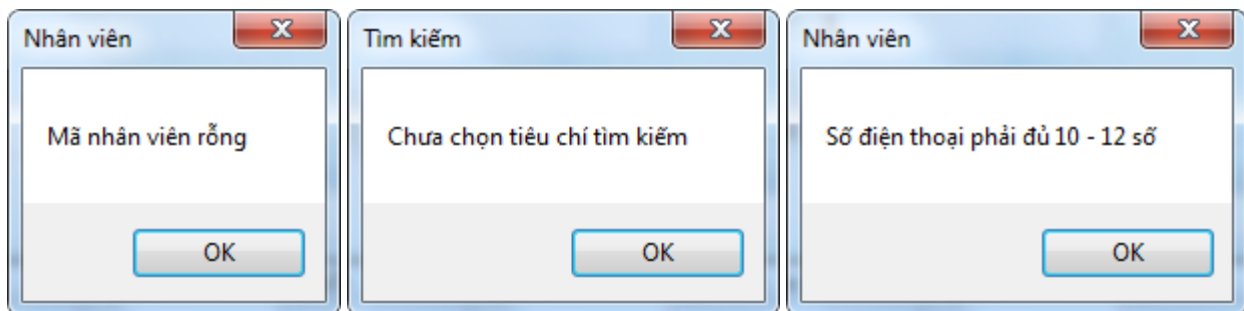
- Mã NV:** Text input field.
- Họ Tên:** Text input field.
- Phòng Ban:** Dropdown menu.
- Chức Vụ:** Dropdown menu.
- Ngày Sinh:** Date picker showing 'Friday , Dece'.
- Giới Tính:** Dropdown menu.
- CCCD:** Text input field.
- SĐT:** Text input field.
- Lương cơ bản:** Text input field.
- Buttons:** 'Mới', 'Thêm', 'Xóa', 'Sửa', 'Thoát', 'In ra file', and 'Tìm'.
- Table:** A table with columns: 'maNhanVien', 'maPhong', 'maChucVu', 'hoTen', 'ngaySinh', 'gioiTinh', and 'CCCD'. The first row is highlighted in blue.

Hình 2.3.1 Form đăng ký

- Ngày sinh sẽ cho chọn ngày tháng năm
- Giới tính gồm có 2 giới tính: nam và nữ
- Các tiêu chí sắp xếp: tên nhân viên, mã nhân viên, chức vụ
- Các tiêu chí tìm kiếm: tên nhân viên, chức vụ



Hình 2.3.2 Một số thông báo



Hình 2.3.3 Một số thông báo xử lý ngoại lệ

2.4. Form phòng ban

Phòng ban

Mã phòng:

Tên phòng:

Mã bộ phận:

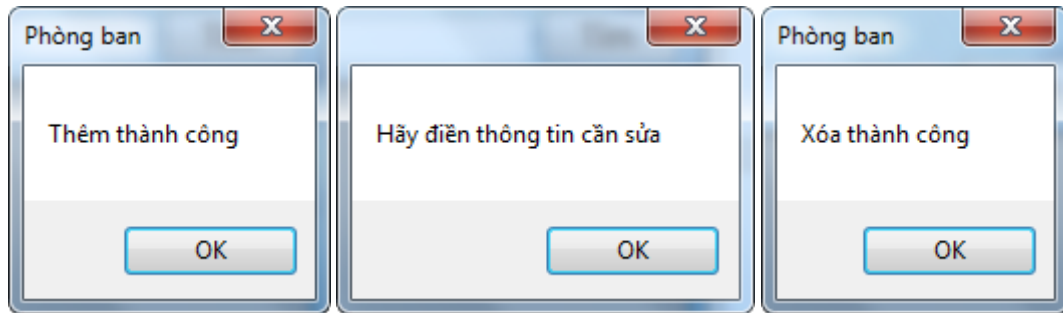
Mới Thêm Xóa Sửa Thoát

Sắp xếp mã phòng ban Tiêu chí tìm kiếm Tìm

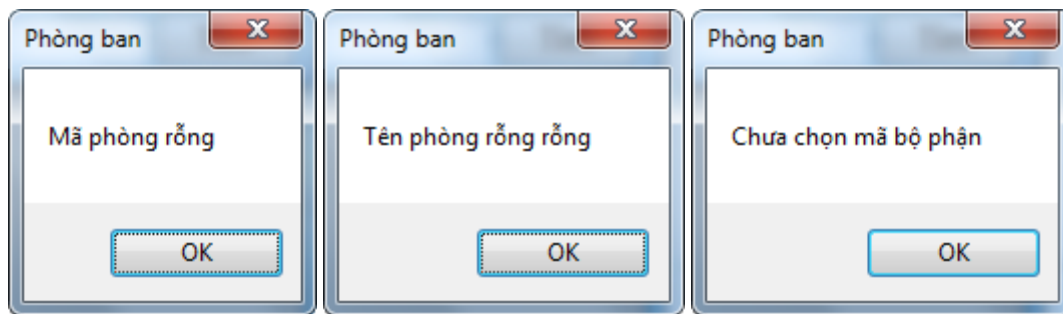
	maPhong	tenPhong	maBoPhan
▶	p01	Phòng 1	bp03
✱			

Hình 2.4.1 Form phòng ban

- Mã bộ phận sẽ hiển thị danh sách bộ phận để người dùng lựa chọn.
- Sắp xếp mã phòng ban theo: tăng dần hoặc giảm dần.
- Các tiêu chí tìm kiếm: mã phòng, tên phòng, mã bộ phận.



Hình 2.4.2 Một số thông báo



Hình 2.4.3 Một số thông báo xử lý ngoại lệ

2.5. Form bộ phận

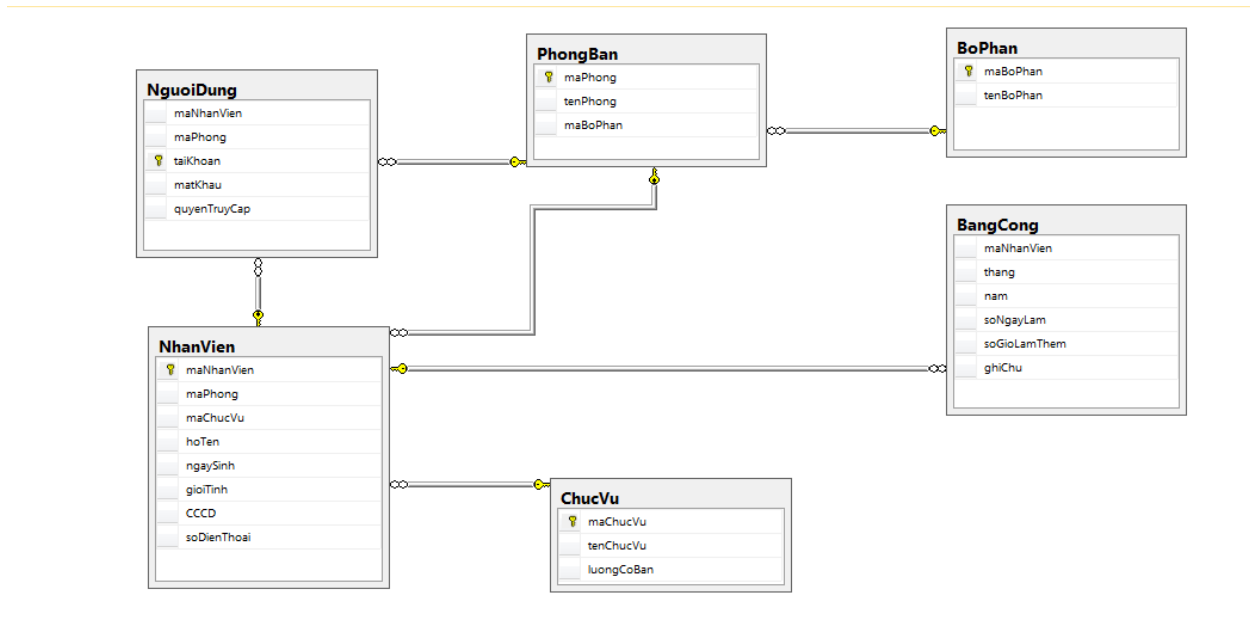
maBoPhan	tenBoPhan
bp03	Bo phan 3

Hình 2.5.1 Form bộ phận

3. CÁC YÊU CẦU KHÁC

- Tất cả các dữ liệu sau khi đã lưu vào trong CSDL thì không được phép sửa đổi, yêu cầu hệ thống phải có cơ chế cho phép điều chỉnh số liệu trong trường hợp dữ liệu nhập vào bị nhầm lẫn.
- Định dạng cho các dữ liệu kiểu date là dd/mm/yyyy, các dữ liệu kiểu numeric là ###,###,###.00 (ví dụ: 1,900,000).
- Các báo cáo cần được cung cấp 3 lựa chọn:
 - In ra file.
 - In ra màn hình.
 - In ra máy in.

4. DATABASE



4.1. Table NguiDung

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maNhanVien	char	20		Mã của nhân viên
2	maPhong	char	20		Mã phòng của nhân viên
3	taiKhoan	nvarchar	50	✓	Tài khoản của nhân viên
4	matKhau	nvarchar	50	✓	Mật khẩu của nhân viên
5	quyenTruyCap	int		✓	Quyền truy cập của user

4.2. Table NhanVien

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maNhanVien	char	20		Mã của nhân viên
2	maPhong	char	20		Mã phòng của nhân viên
3	maChucVu	char	20	✓	Mã chức vụ của nhân viên
4	hoTen	nvarchar	50	✓	Họ tên của nhân viên
5	ngaySinh	date		✓	Ngày sinh của nhân viên
6	gioiTinh	nvarchar	10	✓	Giới tính của nhân viên
7	CCCD	char	20		Căn cước công dân của nhân viên
8	soDienThoai	char	20		Số điện thoại của nhân viên

4.3. Table ChucVu

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maChucVu	char	20		Mã của chức vụ
2	tenChucVu	nvarchar	50		Tên của chức vụ
3	luongCoBan	float		✓	Mức lương cơ bản của chức vụ

4.4. Table PhongBan

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maPhong	char	6		Mã của phòng
2	tenPhong	nvarchar	50		Tên của phòng
3	maBoPhan	char	6	✓	Mã bộ phận nơi phòng ban trực thuộc

4.5. Table BoPhan

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maBoPhan	char	20		Mã của bộ phận
2	tenBoPhan	nvarchar	50		Tên của bộ phận

4.6. Table BangCong

No	Field name	Type	Size	Null	Description
1	maNhanVien	char	20		Mã của nhân viên
2	thang	int			Tháng làm việc của nhân viên
3	nam	int			Năm làm việc của nhân viên
4	soNgayLam	int			Số ngày làm việc của nhân viên
5	soGioLamThem	int		✓	Số giờ làm việc thêm của nhân viên (nếu có)
6	ghiChu	nvarchar	200	✓	Ghi chú thêm (nếu có)

HẾT